

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN THÀNH
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.**

Bản án số: 10/2019/HS-ST

Ngày 25/02/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THÀNH - TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Sỹ Cường.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phan Thị Quế

Ông Nguyễn Hữu Tường.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Kiên - Thư ký tòa án nhân dân huyện Yên Thành - tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành tham gia phiên tòa:

Ông Hồ Văn Nam - chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 02 năm 2019 tại Trụ sở tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 11/2019/TLST-HS ngày 25 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2019/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 02 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên **Ngô Xuân V** - sinh ngày 02 tháng 9 năm 1969, tại xóm V, xã N, huyện Y, tỉnh N.

Nơi cư trú: Xóm V, xã N, huyện Y, tỉnh N; nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ văn hoá (học vấn) 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Nguyễn L (đã chết) và bà Nguyễn Thị T (đã chết); vợ: Mai Thị N, sinh năm 1982. Có một con sinh năm 2012; tiền án: Không. Tiền sự: Không. Bị can bị tạm giữ từ ngày 13/11/2018 đến ngày 19/11/2018. Bị cáo hiện tại ngoại có mặt.

2. Họ và tên **Nguyễn Trọng K** - sinh ngày 15 tháng 5 năm 1953, tại xã H, huyện Y, tỉnh N.

Nơi cư trú: Xóm 3, xã H, huyện Y, tỉnh N; nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ văn hoá (học vấn) 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C (đã chết) và bà Phan Thị D (đã chết); vợ: Nguyễn Thị N, sinh năm 1963. Có bốn con, con lớn nhất sinh năm 1985, nhỏ nhất

sinh năm 1994; tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 06/9/1982 bị Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 12/HSST/1982. Chấp hành xong vào ngày 19/05/1984. Ngày 04/06/1986 bị Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An xử phạt 30 tháng tù về “Tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo Bản án số 16/HSST/1986. Ngày 22/10/1998 bị Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An xử phạt 06 tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo, thử thách 12 tháng theo bản án số 28/HSST ngày 22/10/1998. Ngày 06/02/2007 bị Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xử phạt 18 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” theo bản án số: 13/HSPT ngày 06/02/2007. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/11/2018 đến ngày 16/11/2018. Bị cáo hiện tại ngoại có mặt.

3. Họ và tên **Nguyễn Thọ H** - sinh ngày 20 tháng 12 năm 1977, tại xã N, huyện Y, tỉnh N.

Nơi cư trú: Xóm V, xã N, huyện Y, tỉnh N; nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ văn hoá (học vấn) 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thọ T sinh năm 1937 và bà Lương Thị H sinh năm 1942; vợ: Nguyễn Thị L, sinh năm 1978. Có ba con, con lớn nhất sinh năm 1999, nhỏ nhất sinh năm 2008; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/11/2018 đến ngày 16/11/2018. Bị cáo hiện tại ngoại có mặt.

4. Họ và tên **Trần Văn Đ** - sinh ngày 12 tháng 12 năm 1974, tại xã N, huyện Y, tỉnh N.

Nơi cư trú: Xóm T, xã N, huyện Y, tỉnh N; nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ văn hoá (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn L (đã chết) và bà Nguyễn Thị V (đã chết); vợ: Nguyễn Thị L1, sinh năm 1977. Có hai con, con lớn nhất sinh năm 1998, nhỏ nhất sinh năm 2005; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/11/2018 đến ngày 19/11/2018. Bị cáo hiện tại ngoại có mặt.

5. Họ và tên **Nguyễn Sỹ L** - sinh ngày 29 tháng 11 năm 1985, tại xã N, huyện Y, tỉnh N.

Nơi cư trú: Xóm V, xã N, huyện Y, tỉnh N; nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ văn hoá (học vấn) 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Sỹ V2, sinh năm 1949 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1947; vợ: Nguyễn Thị L3, sinh năm 1989. Có hai con, con lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/11/2018 đến ngày 16/11/2018. Bị cáo hiện tại ngoại có mặt.

6. Họ và tên **Dương Đình M** – sinh ngày 15 tháng 01 năm 1960, tại xã N, huyện Y, tỉnh N.

Nơi cư trú: Xóm Văn Tây, xã N, huyện Y, tỉnh N; nghề nghiệp: Nông

nghề; trình độ văn hóa (học vấn) 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn D (đã chết) và bà Nguyễn Thị N sinh năm 1933; vợ: Vũ Thị P, sinh năm 1963. Có ba con, con lớn nhất sinh năm 1986, nhỏ nhất sinh năm 1990; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/11/2018 đến ngày 19/11/2018. Bị cáo hiện tại ngoại có mặt.

7. Họ và tên **Phan Đức C** – sinh ngày 28 tháng 8 năm 1986, tại xã N, huyện Y, tỉnh N.

Nơi cư trú: xóm N, xã N, huyện Y, tỉnh N; nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ văn hóa (học vấn) 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Đức Th sinh năm 1960 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1963. Vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/11/2018 đến ngày 16/11/2018. Bị cáo hiện tại ngoại có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ 00 phút, ngày 12/11/2018, Ngô Xuân V gọi điện thoại cho Trần Văn Đ nói “lâu ngày ta làm hồi cho vui chú hầy”, (Ý rủ đánh bài ăn tiền) thì Trần Văn Đ đồng ý. Sau đó, V đi xe máy chở Trần Văn Đ đến nhà mình. Khi đi đến nơi, Trần Văn Đ lấy xe máy của Ngô Xuân V đi mua 02 (hai) bộ bài tú lơ khơ mỗi bộ 52 quân để sử dụng đánh bạc. Mua xong, Trần Văn Đ quay trở lại nhà Ngô Xuân V thì có Dương Đình M cũng tới nhà V chơi. Sau đó, Ngô Xuân V lấy chiếc chiếu cói màu vàng có sẵn trong nhà trải ra giữa nhà rồi nói với Dương Đình M “làm tý hầy”, ý là đánh bài ăn tiền thì Dương Đình M đồng ý. Ngô Xuân V cùng với Dương Đình M và Trần Văn Đ đánh bạc bằng hình thức đánh bài liêng thắng thua bằng tiền, đặt cược mỗi ván 10.000đ (mười nghìn đồng). Một lúc sau có Nguyễn Sỹ L đến nhà V chơi và cùng tham gia đánh bạc. Khi Ngô Xuân V, Dương Đình M, Trần Văn Đ và Nguyễn Sỹ L đang đánh bạc với nhau thì có Nguyễn Thọ H và Phan Đức C đến nhà Ngô Xuân V chơi. Sau đó, Nguyễn Thọ H ngồi vào chiếu tham gia đánh bạc còn Phan Đức C ngồi ngoài chọn bài của Nguyễn Thọ H để chơi cá cược ngoài bằng tiền với Ngô Xuân V. Một lúc sau, Nguyễn Trọng K đến nhà Ngô Xuân V chơi thì thấy mọi người đang đánh bạc nên cùng tham gia. Quá trình đánh bạc Nguyễn Trọng K, Dương Đình M, Ngô Xuân V, Trần Văn Đ, Nguyễn Thọ H, Phan Đức C, và Nguyễn Sỹ L thống nhất cứ mỗi ván bài mua liêng thì người thắng sẽ bốc 20.000 đồng để mua thuốc, nước và tiền công dọn dẹp cho chủ nhà sau khi đánh bạc.

Đánh bạc bằng hình thức đánh liêng: Dùng bộ bài tú lơ khơ 52 quân phát cho mỗi người ba lá bài, trước khi phát bài người chơi đặt cược 10.000 đồng, sau đó

từng người chơi sẽ bốc bài của mình lên, người chơi sẽ đánh theo chiều kim đồng hồ và bắt đầu từ người thắng ván trước (Nếu là ván bài đầu tiên thì bắt đầu từ người chia bài). Người chơi khi đến lượt sẽ có lựa chọn như sau:

- Úp bài tức là bỏ ván bài hiện tại và bị mất số tiền đã đặt cược.
- Theo tức là tiếp tục ván bài và phải bỏ thêm tiền tương đương với người chơi trước đã tố.
- Tố tức là phạt bao gồm “Theo” và người chơi đặt cược thêm số tiền cao hơn số tiền người chơi trước đã đặt cược. Mức tố đa không quá 100.000 đồng, mỗi ván bài chỉ được tố không quá hai vòng, trong ván bài mua liêng thì mức tố tối đa không quá 200.000 đồng.

Ván bài kết thúc khi chỉ còn một người không úp bài (người thắng) hoặc nếu chỉ còn một người theo vòng tố thì người đó thắng cuộc. Nếu còn lại ít nhất hai người chơi theo vòng tố thì người chơi sẽ so bài với nhau và việc thắng thua được xác định: Người thắng là có ba lá bài có số giống nhau (Sáp), nếu hai người chơi cùng sáp thì so sánh giá trị lá bài theo thứ tự $2 < 3 < \dots < K < A$; Liêng là ba lá bài liên tiếp nhau không cần cùng chất. Nếu cùng liêng thì so sánh giá trị lá bài lớn nhất như sáp (bộ A, 2, 3 nhỏ nhất; bộ Q, K, A lớn nhất); Ảnh là ba lá bài đều là đầu người (J; Q; K); Trường hợp không phải là các bộ đặc biệt trên thì người chơi sẽ tính điểm để xác định thắng thua (A: 1 điểm; 10, J, Q, K tính là 0 điểm).

Nếu giá trị bài của ít nhất hai người chơi bằng nhau thì số tiền đặt cược sẽ chia đều cho những người đó (gọi là ván bài mua).

Riêng Ngô Xuân V và Phan Đức C đánh bạc bằng hình thức cá cược ngoài, cụ thể: Ngô Xuân V sử dụng bài của mình còn Phan Đức C chọn bài của Nguyễn Thọ H để cá cược. Trước khi chia bài thì V và C thống nhất số tiền cược với nhau mỗi ván là 100.000 đồng. Khi ván bài kết thúc thì hai bên sẽ so bài để xác định thắng thua.

Các đối tượng trên đánh bạc đến khoảng 23 giờ 45 phút cùng ngày, thì bị tổ công tác Công an huyện Yên Thành phát hiện bắt và lập biên bản phạm tội quả tang. Thu giữ trên chiếu bạc số tiền 2.680.000 đồng; 02 bộ bài tú lơ khơ (01 bộ màu xanh, 01 bộ màu đỏ); 01 chiếc chiếu cói màu vàng; thu dưới chiếu bạc số tiền 210.000 đồng. Thu giữ trên người các đối tượng tổng số tiền 26.990.000 đồng, trong đó: Nguyễn Trọng K số tiền 5.000.000 đồng, Ngô Xuân V số tiền 17.460.000 đồng, Nguyễn Sỹ L số tiền 4.000.000 đồng, Nguyễn Thọ H số tiền 470.000.000 đồng và Phan Đức C số tiền 60.000 đồng.

Quá trình điều tra xác minh được số tiền các đối tượng sử dụng vào mục đích đánh bạc là 9.830.000 đồng, cụ thể: Ngô Xuân V sử dụng 2.000.000 đồng, Nguyễn Thọ H sử dụng 2.800.000 đồng; Trần Văn Đ sử dụng 2.000.000 đồng, Nguyễn Trọng K sử dụng 1.130.000 đồng; Nguyễn Sỹ L sử dụng 1.100.000 đồng; Dương

Đình M sử dụng 400.000 đồng và Phan Đức C sử dụng 400.000 đồng. Cơ quan điều tra đã trả lại số tiền không dùng vào việc đánh bạc cho Ngô Xuân V số tiền 14.590.000 đồng, Nguyễn Trọng K số tiền 5.000.000 đồng, Nguyễn Sỹ L số tiền 4.000.000 đồng và Phan Đức C số tiền 60.000 đồng.

Về vật chứng: Số tiền 9.830.000 đồng đã chuyển vào tài khoản của Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Thành mở tại Kho bạc Nhà nước huyện Yên Thành; 02 bộ bài tú lơ khơ (01 bộ màu xanh; 01 bộ màu đỏ) và 01 chiếc chiếu cói màu vàng đã qua sử dụng hiện bảo quản tại kho vật chứng Công an huyện Yên Thành chờ xử lý.

Cáo trạng số: 23/VKS-HS ngày 25/01/2019 của VKSND huyện Yên Thành, Nghệ An truy tố các bị cáo Ngô Xuân Vinh, Nguyễn Thọ H, Nguyễn Trọng K, Nguyễn Sỹ L, Dương Đình M, Phan Đức C và Trần Văn Đ về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xử lý các bị cáo như sau:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt Ngô Xuân V từ 12 đến 15 tháng tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự; điểm i, s khoản 1 Điều 51 (Đối với Nguyễn Trọng K không được áp dụng tình tiết phạm tội lần đầu, nhưng được áp dụng điểm u, khoản 1, khoản 2 Điều 51) khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt Nguyễn Thọ H, Trần Văn Đ, Nguyễn Trọng K từ 9 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt Dương Đình M, Phan Đức C từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 35 Bộ luật hình sự xử phạt tiền Nguyễn Sỹ L từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

+/- Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho các bị cáo.

+/- Xử lý vật chứng vụ án: Kiểm sát viên đề nghị tịch thu tiêu hủy vật chứng là 02 bộ bài tú lơ khơ 52 quân, 01 chiếc chiếu cói; tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 9.830.000 đồng mà các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc.

+/- Về án phí: Buộc các bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không tranh luận gì với bản luận tội của Viện kiểm sát, các bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được

tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Căn cứ buộc tội: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa công khai các bị cáo Ngô Xuân V, Nguyễn Thọ H, Trần Văn Đ, Nguyễn Trọng K, Nguyễn Sỹ L, Dương Đình M và Phan Đức C đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai trước đây của các bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ tài liệu, đồ vật và nội dung kết luận điều tra, cáo trạng. Do đó, đủ căn cứ kết luận các bị cáo Ngô Xuân V, Nguyễn Thọ H, Trần Văn Đ, Nguyễn Trọng K, Nguyễn Sỹ L, Dương Đình M và Phan Đức C phạm tội “Đánh bạc” đúng như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành đã truy tố.

Số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 9.830.000 đồng, do đó Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành truy tố các bị cáo theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự là có căn cứ.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Thành, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Vụ án có tính chất ít nghiêm trọng, các bị cáo có đủ nhận thức và biết rõ việc pháp luật cấm đánh bạc dưới mọi hình thức; hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm trực tiếp đến trật tự công cộng mà còn ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương. Do đó phải xử lý nghiêm, có hình phạt phù hợp nhằm giáo dục các bị cáo và giáo dục chung cho xã hội.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Các bị cáo Ngô Xuân V, Nguyễn Thọ H, Trần Văn Đ, Nguyễn Sỹ L, Dương Đình M, Phan Đức C phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình được xem là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bản thân bị cáo Dương Đình M được chủ tịch nước tặng thưởng huân chương chiến công hạng 3, có bố được Nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng 3 trong cuộc kháng chiến chống Mỹ là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm v, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Bản thân bị cáo Nguyễn Sỹ L được chủ tịch Ủy ban nhân dân xã N tặng giấy khen trong phong trào xây dựng nông thôn mới, bố bị cáo L được chủ tịch ủy ban nhân dân tỉnh N tặng bằng khen có thành tích trong phong trào chống Mỹ cứu nước, có mẹ được chủ tịch nước tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng 3 trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2, Điều 51; Bị cáo Nguyễn Thọ H có bố được Nhà

nước tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng nhì là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51; Bị cáo Nguyễn Trọng K trong thời gian chờ xử lý đã tích cực giúp đỡ các cơ quan có trách nhiệm phát hiện, điều tra, khởi tố vụ án trộm cắp tài sản xảy ra tại xã H vào ngày 17/01/2019. Bản thân bị cáo K là quân nhân chiến đấu được hưởng trợ cấp một lần nên được xem là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm u, khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Bị cáo Phan Đức C được chủ tịch ủy ban nhân dân xã N tặng giấy khen có thành tích xuất sắc trong phong trào xây dựng nông thôn mới là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2, Điều 51 BLHS.

Các bị cáo khi thực hiện hành vi đánh bạc không có sự bàn bạc, câu kết với nhau từ trước, cho nên thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn và khi áp dụng hình phạt cần phải được phân hóa vai trò cụ thể, đồng thời, xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và quá trình nhân thân của từng bị cáo để áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ của mỗi bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội.

Đối với bị cáo Ngô Xuân V vừa là chủ nhà cũng là người khởi xướng, rủ rê, chuẩn bị chiều cho các đối tượng đánh bạc. Bị cáo trực tiếp tham gia đánh bạc bằng hình thức đánh liêng và cá cược ngoài với Phan Đức C ngay từ đầu với số tiền là 2.000.000 đồng nên vai trò thứ nhất trong vụ án, do đó cần xử lý nghiêm và khi áp dụng hình phạt đối với bị cáo phải là cao nhất. Đối với bị cáo Trần Văn Đ là người đi mua bài và tham gia đánh bạc ngay từ đầu với số tiền 2.000.000 đồng; Bị cáo Nguyễn Thọ H tham gia đánh bạc với số tiền 2.800.000 đồng lớn nhất trong vụ án. Đối với Nguyễn Trọng K tham gia đánh bạc sau cùng với số tiền 1.130.000 đồng lớn thứ ba trong vụ án. Do đó bị cáo Trần Văn Đ, Nguyễn Thọ H, Nguyễn Trọng K có vai trò ngang nhau, khi áp dụng hình phạt đối với các bị cáo cũng bằng nhau. Bị cáo Dương Đình M tham gia đánh bạc từ đầu, số tiền thấp nhất trong vụ án 400.000 đồng. Do đó bị cáo M có vai trò thứ ba. Đối với bị cáo Nguyễn Sỹ L, Phan Đức C tham gia đánh bạc sau cùng, số tiền ít nhất trong vụ án nên có vai trò ngang nhau, khi áp dụng hình phạt đối với các bị cáo là thấp nhất.

Các bị cáo Ngô Xuân V có vai trò tích cực nhất trong vụ án. Do đó, cần xử lý nghiêm đối với bị cáo, đồng thời cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để có thể cải tạo, rèn luyện để trở thành công dân tốt. Tuy nhiên, khi lượng hình cần xét đến các tình tiết giảm nhẹ để giảm nhẹ một phần trách nhiệm cho bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Trọng K, Dương Đình M, Trần Văn Đ và Nguyễn Thọ H có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng. Xét thấy chưa cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội mà giao các bị cáo cho chính quyền địa phương quản lý, giáo dục cũng đủ nghiêm.

Bị cáo Nguyễn Sỹ L, Phan Đức C có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự do đó cần chuyển sang hình phạt nhẹ hơn là hình phạt tiền đối với các bị cáo cũng đủ tác dụng giáo dục.

[5] Về hình phạt bổ sung: Đối với các bị cáo Nguyễn Sỹ L, Phan Đức C áp dụng hình phạt chính là hình phạt tiền thì không áp dụng hình phạt bổ sung; Đối với các bị cáo Ngô Xuân V, Nguyễn Thọ H, Trần Văn Đ, Nguyễn Trọng K, Dương Đình M có hoàn cảnh khó khăn nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc là vật chứng của vụ án cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- 02 bộ bài tú lơ khơ (01 bộ màu xanh; 01 bộ àu đỏ) và 01 chiếc chiếu cói màu vàng đã qua sử dụng không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Buộc các bị cáo phải nộp án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình phạt:

- Căn cứ khoản 1, Điều 321; điểm i, s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Ngô Xuân V **09 (Chín)** tháng tù về tội “Đánh bạc”.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án. Được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 13/11/2018 đến ngày 19/11/2018 bằng 06 ngày tù.

- Căn cứ khoản 1, Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thọ H **09 (Chín)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”. Thời gian thử thách là 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Căn cứ khoản 1, Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn Đ **09 (Chín)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”. Thời gian thử thách là 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Căn cứ khoản 1, Điều 321; điểm i, s, v khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Dương Đình M **06 (Sáu)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”. Thời gian thử thách là 12 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Thọ H, Dương Đình M, Trần Văn Đ cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện Y, tỉnh N giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách án treo. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện

theo quy định tại khoản 1 Điều 69 luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (Hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Căn cứ khoản 1, Điều 321; điểm s, u khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Trọng K **09 (Chín)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”. Thời gian thử thách là 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Trọng K cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện Y, tỉnh N giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách án treo. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (Hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Căn cứ khoản 1, Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1, Điều 35 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Phan Đức C, Nguyễn Sỹ L mỗi bị cáo 20.000.000 đ (Hai mươi triệu) về tội “Đánh bạc”.

Buộc các bị cáo phải nộp một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

2. **Về xử lý vật chứng:** Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 106 BLTTHS 2015; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự tịch thu tiêu hủy 02 bộ bài tú lơ khơ (Một bộ màu xanh, 01 bộ màu đỏ); 01 chiếc chiếu cói hiện đang được bảo quản tại kho tang vật Công an huyện Yên Thành; Tịch thu số tiền 9.830.000 đồng các bị cáo sử dụng đánh bạc nộp ngân sách Nhà nước.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Ngô Xuân V, Trần Văn Đ, Dương Đình M, Nguyễn Sỹ L, Nguyễn Thọ H, Nguyễn Trọng K và Phan Đức C mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án cấp phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND H. Yên Thành
- TAND tỉnh Nghệ An
- THA DS H. Yên Thành
- Bị cáo; Người bị hại
- Người bào chữa
- Người có QLNVLQ
- lưu HS vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Sỹ Cường